

Bản án số: **20/2019/HS-ST**
Ngày: 22-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sơn**

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn D, sinh ngày 09/3/1995; tại TP.Đà Nẵng

Nơi ĐKKHKT: Tổ 45, phường H, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ và bà Lê Thị P(cả hai đều còn sống); gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Phan Thị Bình Y, có 01 con (con nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 27/12/2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Nhật T, sinh ngày 30/5/1989; tại TP.Đà Nẵng

Nơi ĐKKHKT: Tổ 58, phường T, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang A (đã chết) và bà Đoàn Thị Bích M (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 27/12/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977

Trú tại: Số 64 đường N, tổ 48, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Đào Th, sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 19, phường X, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Đoàn Thị Bích M, sinh năm 1968

Trú tại: Tổ 58, phường T, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1999

Trú tại: Tổ 34, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/12/2018, Nguyễn Văn Đ vào trang mạng Zalo, sử dụng nickname “Nguyen Nguyen” nhắn tin đến nickname “Tắm Sạch Sê” của Nguyễn Tấn D hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy đá. D trả lời “ok để tôi hỏi anh tôi rồi lấy cho”. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu Attila BKS: 43F1-408.15 đến nhà T nói chuyện về việc Đ hỏi mua ma túy. Sẵn có ma túy đã mua trước đó về sử dụng nên T đồng ý, đưa gói ma túy cho D bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43D1-407.48 chở D đến số 116 đường Hồ Xuân Hương, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng để giao cho Đ thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon, KT: 3x3 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Niêm phong kí hiệu KM1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, sim số: 0528155512 của Nguyễn Tấn D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, sim số: 0905523386; 01 xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43D1-407.48; số khung: 4614EZ324484; số máy: JF46E7024503 của Hồ Nhật T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, sim số: 0779577247 của Nguyễn Văn Đ.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T không thu giữ gì thêm.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-NHS ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38,58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38,58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Văn Đ, qua thử test âm tính với ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn thông báo về địa phương biết để quản lý giáo dục là phù hợp.

- Về nguồn gốc ma túy theo Hồ Nhật T khai nhận mua của T1 với giá 1.200.000 đồng tại khu vực ngã 3 đường Nguyễn Chánh - Nguyễn Lương Bằng thuộc tổ 25, phường Hoà K, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng để sử dụng; đối với Ph (là người đã bán ma túy cho T sử dụng), Kh (là người đã cung cấp ma túy cho Đ sử dụng) hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 264/GĐ-MT ngày 03/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng.

+ 01 sim số 0528155512 gắn trong điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Nguyễn Tấn D), 01 sim số 0905523386 gắn trong điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Hồ Nhật T) và 01 sim số 0779577247 gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia (thu giữ của Nguyễn Văn Đ) do sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Nguyễn Tấn D), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Hồ Nhật T) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (thu giữ của Nguyễn Văn Đ) do sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy.

- Đối với xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43D1- 407.48; số khung: 4614EZ324484; số máy: JF46E7024503 do ông Đào Th, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 19, phường X, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe

nhưng đã bán lại cho bà Đoàn Thị Bích M, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 58, phường T, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng vào năm 2018; bà M đưa T sử dụng nhưng không biết T lấy xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý bà M là có căn cứ, đề nghị tuyên trả xe mô tô lại cho bà M.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo D và T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, ông Đào Th và người làm chứng ông Lê Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Đào Th vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Lê Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông Đ, ông Th và ông Q. Do đó, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27/12/2018 trước nhà số 116 đường Hồ Xuân Hương, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T đã có hành vi bán trái phép 0,406 gam ma túy (loại Methamphetamine) cho Nguyễn Văn Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 18/CT-VKS-NHS ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T thì thấy:

Bị cáo D và T là những người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, đều biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lợi nhuận cao, không lo tu dưỡng rèn luyện và lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, muốn có tiền nhanh chóng nên đã sa ngã vào con đường mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét vai trò và nhân thân của bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Tấn D là người có tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động, khi có người hỏi mua ma túy, mặc dù không có ma túy nhưng bị cáo vẫn nhận lời, khi đến gặp T bị cáo nói lại với T có người cần mua ma túy và cùng với T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ để kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, đúng tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015 bị cáo D có tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đại đội Công binh đóng quân tại xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, trong quá trình chấp hành nghĩa vụ quân sự bị cáo được đơn vị tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Hồ Nhật T là người có tuổi đời lớn hơn bị cáo D, lẽ ra khi nghe bị cáo D hỏi có người mua ma túy, bị cáo phải khuyên bảo bị cáo D vì hành vi mua bán

trái phép ma túy là vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo T là người đã mua sẵn ma túy cất giữ trong nhà để sử dụng nhưng khi nghe D nói có người mua ma túy, bị cáo đồng ý bán lại kiếm lời và cùng bị cáo D đi bán ma túy cho Đ. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, đúng tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo tuy cùng thực hiện một hành vi phạm tội, nhưng khi thực hiện hành vi không có sự cấu kết, phân công vai trò giữa từng người nên hành vi của bị cáo D và T chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn không truy tố các bị cáo theo tình tiết phạm tội có tổ chức là có căn cứ pháp luật.

Xét về tính chất hành vi của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo D là người trực tiếp liên hệ với Đ, nhận lời bán ma túy cho Đ, hẹn địa điểm giao ma túy với Đ trong khi đó bị cáo T chỉ là người có nguồn ma túy đang cất giữ để sử dụng và cung cấp ma túy để D bán cho Đ nên về tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo D trong vụ án này là nghiêm trọng hơn bị cáo T.

[2.4] Đối với Nguyễn Văn Đ, qua thử test âm tính với ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng thông báo về địa phương biết để quản lý giáo dục là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nguồn gốc ma túy bị cáo Hồ Nhật T khai nhận mua của T1 với giá 1.200.000 đồng tại khu vực ngã 3 đường Nguyễn Chánh - Nguyễn Lương Bằng thuộc tổ 25, phường H, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng để sử dụng; đối với Ph là người đã bán ma túy cho T sử dụng; Kh là người đã cung cấp ma túy cho Đ sử dụng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng:

- 01 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 264/GĐ-MT ngày 03/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng. Đây là tang vật của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim số 0528155512 gắn trong điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Nguyễn Tấn D), 01 sim số 0905523386 gắn trong điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Hồ Nhật T) và 01 sim số 0779577247 gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia (thu giữ của Nguyễn Văn Đ) do sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy. Đây là tang vật của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Nguyễn Tấn D), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ của Hồ Nhật T) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (thu giữ của Nguyễn Văn Đ) do sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy, HĐXX xét thấy tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2019.

- Đối với xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43D1- 407.48; số khung: 4614EZ324484; Số máy: JF46E7024503 do ông Đào Th, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 19, phường X, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng đã bán lại cho bà Đoàn Thị Bích M, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 58, phường T, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng vào năm 2018; bà M đưa bị cáo T sử dụng nhưng không biết T lấy xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn không xử lý bà M là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy tuyên trả lại xe cho bà M là phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn D **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 27/12/2018.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Nhật T **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 27/12/2018.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 264/GĐ-MT ngày 03/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng .

+ 01 sim số 0528155512 của Nguyễn Tấn D, 01 sim số 0905523386 của Hồ Nhật T và 01 sim số 0779577247 của Nguyễn Văn Đ.

- *Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Tấn D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Hồ Nhật T và 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia của Nguyễn Văn Đ.

- Tuyên trả lại cho bà Đoàn Thị Bích M xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43D1-407.48; số khung: 4614EZ324484; số máy: JF46E7024503.

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2019.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tấn D và Hồ Nhật T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/4/2019.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

